TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 10/4/2024
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tranh chấp huê hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Nhiên
2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-DS ngày 31/01/2024 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, tranh chấp huê hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 05/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐHPT-DSST ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q - sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn A, xã Hồng L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972
Ông Ninh Văn D, sinh năm 1971
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã Hồng L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Q và bà M và ông D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2024 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày: Bà không có chồng. Bà và bà Nguyễn Thị M quen biết nhau qua việc làm ăn và là hàng xóm với nhau. Bà và bà M có chơi huê hụi và vay tiền của nhau. Cụ thể:

*/ Đối với khoản tiền vay:

- Ngày 17/5/2018, bà M có mượn của bà 10.000.000 đồng, bà M nói vay nóng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, bà M trả được 40 ngày tiền lãi tương đương 2.000.000 đồng, sau đó thì bà M không trả nữa. Khoản tiền này bà thay đổi yêu cầu, bà tự nguyện lấy 2.000.000 đồng tiền lãi cấn trừ vào tiền gốc, số tiền gốc còn lại 8.000.000 đồng, bà yêu cầu bà M và ông D trả khoản tiền này.

- Ngày 29/8/2018, bà M có mượn của bà 10.000.000 đồng, bà M nói vay nóng, hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng, bà M trả được 7.200.000 đồng tiền lãi, sau đó thì bà M không trả nữa. Khoản tiền này bà thay đổi yêu cầu, bà tự nguyện lấy 7.200.000 đồng tiền lãi cấn trừ vào tiền gốc, số tiền gốc còn lại 2.800.000 đồng, bà yêu cầu bà M và ông D trả khoản tiền này.

- Đối với khoản tiền 7.000.000 đồng bà M có mượn bà nhưng hai bên không làm giấy tờ vay mượn, bà M cũng không thừa nhận nên bà thay đổi không yêu cầu phần này nữa.

Tổng cộng đối với khoản tiền vay: Bà yêu cầu bà M và ông D trả cho bà tổng cộng 10.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*/Đối với khoản tiền chơi huê hụi:

- Ngày 08/5/2019 (âm lịch), bà làm chủ huê, đầu huê 5000.000 đồng, gồm 25 phần, hốt chót 125.000.000 đồng. Phần huê này bà M chơi 01 phần và hốt đầu tiên. Sau khi hốt phần này thì bà M có đóng huê chết không đầy đủ, bắt đầu từ tháng 6/2019 bà M đậu lắt nhắt không đầy đủ. Tổng cộng bà M đậu cho bà được 51.500.000 đồng, bà M còn thiếu phần huê này 68.500.000 đồng.

- Ngày 26/10/2019, bà M làm chủ đầu huê 3.000.000 đồng, 25 phần chơi. Phần huê này bà chơi 01 phần nhưng khui 01 lần (đóng 01 lần thủ và đóng 01 phần con), tổng cộng bà đóng cho bà M 5.000.000 đồng nhưng do bị bể huê không khui nữa nên dây huê này bà M nợ bà 5.000.000 đồng.

- Ngày 28/11/2020, bà làm chủ đầu huê 3000.000 đồng, gồm 25 người chơi, phần huê này bà M đã hốt huê đầu tiền và đóng huê chết, phần này còn 07 tháng huê chết bà M chưa đóng. Tổng cộng dây huê này bà M còn nợ bà 21.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây huê trên, bà M còn nợ bà 68.500.000 đồng + 5.000.000 đồng + 21.000.000 đồng = 94.500.000 đồng. Trong quá trình chơi các dây huê khác, bà còn nợ ngược lại bà M số tiền 34.560.000 đồng, cấn trừ số tiền này thì bà M còn nợ bà số tiền = 59.940.000 đồng.

Tổng còn số tiền vay và chơi huê bà M còn nợ bà: 59.940.000 đồng + 10.800.000 đồng = 70.740.000 đồng.

Số tiền này bà M là người trực tiếp chơi huê hụi và trực tiếp vay của bà nhưng ông D là chồng bà M, sối tiền này bà M sử dụng chung vào mục đích gia đình bà nên nay bà yêu cầu bà M và ông D trả cho bà số tiền 70.740.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Đối với khoản tiền vay:

-Ngày 17/5/2018, bà có mượn của bà Q 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, bà có trả lãi hàng tháng nhưng không nhớ là trả được bao nhiêu vì trong giấy tờ thì bà Q không ghi trả lãi bao nhiêu. Nay bà Q yêu cầu trả 8.000.000 đồng khoản tiền này, bà đồng ý trả cho bà Q.

-Ngày 29/8/2018, bà có mượn của bà Q 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, bà có trả lãi hàng tháng 1.500.000 đồng/tháng. Bà trả tới ngày 29/01/2019 tổng cộng

7.200.000 đồng tiền lãi, sau đó thì không trả lãi nữa. Nay bà Q lấy tiền lãi trừ vào tiền gốc, số tiền gốc còn lại 2.800.000 đồng, bà đồng ý phần này.

-Khoản tiền vay 7.000.000 đồng vào ngày 30/10/2018(theo đơn khởi kiện), bà không vay khoản tiền này. Nay bà Q không yêu cầu khoản này nên bà không có ý kiến về khoản vay này.

Đối với chơi huê hụi:

-Ngày 08/5/2019, bà Q là chủ huê, đầu huê 5000.000 đồng, gồm 25 phần, hốt chót 125.000.000 đồng. Phần huê này bà chơi 01 phần và hốt đầu tiên. Sau khi hốt phần này thì bà có đóng huê chết cho bà Q theo hình thức cấn tiền huê cho nhau, nhưng không nhớ và cũng không có tài liệu gì chứng minh về việc đóng huê chết và cấn trừ huê chết, nhưng hiện nay bà đã trả hết phần huê chết cho bà Q. Bà Q cho rằng bà còn nợ bà Q phần huê này 68.500.000 đồng là không đúng. Bà không đồng ý phần này.

- Ngày 26/10/2019, bà làm chủ đầu huê 3.000.000 đồng, 25 phần chơi. Phần huê này bà Q khui 2.000.000 đồng tháng đầu tiên vào ngày 26/11/2019 nhưng tháng kế tiếp do bị bể huê không khui nữa nên dây huê này bà còn nợ bà Q 5.000.000 đồng nhưng số tiền này đã cấn trừ vào đầu huê khác nên phần huê này bà không còn nợ bà Q.

-Ngày 28/11/2020, bà Q làm chủ đầu huê 3000.000 đồng, gồm 25 người chơi, phần huê này bà đã hốt và đóng huê chết, phần này còn 07 tháng huê chết bà chưa đóng. Tổng cộng dây huê này bà thừa nhận còn nợ bà Q 21.000.000 đồng.

Số tiền vay mượn và chơi huê hụi với bà Q là do bà trực tiếp vay và chơi, ông D(chồng bà) không tham gia, nhưng số tiền chi ra thu vào là để phục vụ cho gia đình chứ không phải cho riêng bà.

Nay theo yêu cầu của bà Q, bà chấp nhận vợ chồng bà chỉ trả cho bà Q 21.000.000 đồng nợ huê và 10.800.000 đồng tiền vay. Còn những khoản khác theo như trong đơn khởi kiện bà không đồng ý.

***/Tại phiên tòa ông Ninh Văn D trình bày:** Việc chơi huê hụi và vay mượn giữa bà M và bà Q như thế nào ông không trực tiếp tham gia, chỉ nghe vợ ông nói nhưng cụ thể như thế nào thì ông không biết. Nay bà Q khởi kiện yêu cầu như trên, ông không rõ được đã được cấn trừ hay chưa, đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết theo đúng quy định pháp luật, số tiền bà M còn nợ bà Q bao nhiêu thì ông sẽ cùng với bà M sẽ trả cho bà Q.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Ninh Văn D nhưng ông D vắng mặt, bà Q có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Ninh Văn D trả cho bà Trần Thị Q 10.800.000 đồng tiền vay và 59.940.000 đồng tiền huê hụi. Tổng cộng số tiền 10.800.000 đồng + 59.940.000 đồng = 70.740.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Q có đơn khởi kiện đòi nợ tiền vay và đòi tiền chơi huê hụi còn thiếu với bị đơn bà Nguyễn Thị M và ông Ninh Văn D. Theo thông báo thụ lý ban đầu, Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp huê hụi" là chưa đầy đủ. Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và "tranh chấp huê hụi". Bị đơn trú tại thôn A, xã Hồng L, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Q yêu cầu bà Nguyễn Thị M và ông Ninh Văn D trả cho bà số tiền vay cộng 10.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và số tiền huê hụi 59.940.000 đồng.

[2.1]. Xét yêu cầu trả tiền vay: Bà Q và bà M đều thừa nhận: Ngày 17/5/2018, bà M có mượn của bà Q 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, bà M đã trả được 2.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 29/8/2018, bà M có mượn của bà Q 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, bà M có trả lãi hàng tháng 1.500.000 đồng/tháng, bà trả tới ngày 29/01/2019 tổng cộng 7.200.000 đồng tiền lãi thì không trả nữa.

Xét các bên đều thừa nhận có vay hai khoản tiền trên và có việc trả lãi, bà Q cho vay tính lãi suất cao hơn quy định của pháp luật nhưng bà tự nguyện lấy toàn bộ số tiền lãi đã thu để cấn trừ vào tiền gốc là có lợi cho bị đơn. Tổng cộng hai khoản vay này bà M đã trả được 9.200.000 đồng tiền lãi cấn trừ vào tiền gốc. Bà M còn nợ bà Q 10.800.000 đồng tiền gốc. Bà Q yêu cầu bà M và ông D trả số tiền gốc còn lại này là có căn cứ nên được chấp nhận

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền chơi huê hụi:

- Xét dây huê hụi ngày 08/5/2019, bà bà Q khai bà làm chủ huê, đầu huê 5000.000 đồng, gồm 25 phần, hốt chót 125.000.000 đồng. Phần huê này bà M chơi 01 phần và hốt đầu tiên. Sau khi hốt phần này thì bà M có đậu huê chết cho bà bắt đầu từ tháng 6/2019 nhưng đậu không đầy đủ, tới tháng 5/2020 thì bà M không đậu cho bà đồng nào. Tổng cộng bà M đậu cho bà được 51.500.000 đồng, bà M còn thiếu phần huê này 68.500.000 đồng. Bà M thừa nhận có chơi phần huê này và là người hốt huê đầu tiên, nhưng sau đó bà có đậu huê chết cho bà Q theo hình thức cấn tiền huê cho nhau, phần huê này đã cấn trừ hết nên bà không chấp nhận trả cho bà Q số tiền 68.500.000 đồng của dây huê này. Theo tài liệu bà Q cung cấp thì dây huê này, bắt dầu chơi từ 08/5/2019(âm lịch), 25 phần chơi, kết thúc vào ngày 08/4/2021(do nhuần tháng 4/2020 âm lịch). Sau khi hốt huê thì bà M đậu huê đầy đủ tới ngày 08/3/2020 thì bà M đậu thiếu 2.500.000 đồng, ngày 08/4 đậu thiếu 3.000.000 đồng, ngày 8/4 nhuần đậu thiếu 3.000.000 đồng và 12 tháng còn lại từ ngày 8/5/2020 đến 8/4/2021, tộng cộng 12 tháng tương ứng số tiền 60.000.000 đồng bà M không đậu. Bà M cho rằng bà đã trả hết cho bà Q dây huê này bằng hình thức cấn trừ huê cho nhau nhưng bà không cung cấp được chứng cứ tài liệu để chứng minh về việc cấn trừ huê chết và cũng không được bà Q thừa nhận nên lời trình bày của bà M là không có cơ sở chấp nhận. Bà Q yêu cầu bà M và ông D trả tiền dây huê còn thiếu này 68.500.000 đồng có cơ sở

chấp nhận.

- Xét dây huê hụi ngày 26/10/2019, các bên đều thừa nhận bà M làm chủ đầu huê 3.000.000 đồng, 25 phần chơi. Phần huê này bà Q chơi 01 phần nhưng khui 01 lần(đóng 01 lần thủ và đóng 01 phần con), tổng cộng bà Q đóng cho bà M 5.000.000 đồng nhưng do bị bể huê không khui nữa. Bà M cho rằng phần huê này bà còn thiếu bà Q 5.000.000 đồng nhưng đã trả cho bà Q bằng hình thức cấn trừ huê cho nhau nên đã trả hết số tiền này cho bà Q nhưng bà không cung cấp được chứng cứ tài liệu để chứng minh về việc cấn trừ huê chết và cũng không được bà Q thừa nhận nên lời trình bày của bà M là không có cơ sở chấp nhận. Bà Q yêu cầu bà M và ông D trả tiền dây huê còn thiếu 5000.000 đồng có cơ sở chấp nhận.

- Xét dây huê ngày 28/11/2020, bà Q và bà M đều thừa nhận bà Q làm chủ đầu huê 3000.000 đồng, gồm 25 người chơi, phần huê này bà M đã hốt huê đầu tiên và đậu huê chết, phần này còn 07 tháng huê chết bà M chưa đậu. Tổng cộng dây huê này bà M còn nợ bà Q 21.000.000 đồng. Bà Q yêu cầu bà M và ông D trả tiền dây huê còn thiếu 21.000.000 đồng có cơ sở chấp nhận.

Tổng cộng số tiền chơi huê hụi của 03 dây huê trên, bà M còn nợ bà Q tổng cộng 68.500.000 đồng + 5.000.000 đồng + 21.000.000 đồng = 94.500.000 đồng. Trong quá trình chơi các dây huê khác, bà Q còn nợ bà M số tiền 34.560.000 đồng. Số tiền chơi huê khác này các bên không có tranh chấp nhưng bà Q tự nguyện trừ và có lợi cho bị đơn nên hội đồng xét xử chấp nhận cấn trừ số tiền này. bà M còn nợ bà Q số tiền = 94.500.000 – 34.560.000 đồng = 59.940.000 đồng.

- Xét khoản nợ vay và khoản nợ chơi huê hụi mặc dù bà M là người trực tiếp tham gia, ông D là chồng bà không trực tiếp tham gia, nhưng bà M thừa nhận số tiền này dùng vào mục đích chi tiêu trong gia đình. Căn cứ quy định tại Điều 27, Điều 37, khoản 1 Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình thì ông D phải cùng với bà M phải có nghĩa vụ trả cho bà Q khoản tiền vay 10.800.000 đồng và khoản tiền chơi huê hụi còn thiếu 59.940.000 đồng như nhận định trên.

[4] Về án phí: Bà M và ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều Điều 468; Điều 471; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27; Điều 30; khoản 1 Điều 60 Luật hôn nhân gia đình; khoản 02 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Q

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị M và ông Ninh Văn D trả cho bà Trần Thị Q 10.800.000 đồng tiền vay và 59.940.000 đồng tiền huê hụi. Tổng cộng số tiền 10.800.000 đồng + 59.940.000 đồng = 70.740.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M và ông Ninh Văn D phải chịu 3.537.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.374.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013018 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

3.Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(10/4/2024).

4.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Văn Hơn